

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 140/2022/DS-PT

Ngày 21 - 4 - 2022

V/v Tranh chấp hủy tờ thỏa thuận, đòi bồi thường thiệt hại về tài sản và đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Thẩm phán:

Ông Sỹ Danh Đạt.

Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Diễm Hương, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Nguyễn Bạch Nga, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2012/TLPT-DS ngày 08/12/2021 về việc: “*Tranh chấp hủy tờ thỏa thuận, đòi bồi thường thiệt hại về tài sản và đòi lại tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2021/DS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 28/2022/QĐ-PT ngày 08 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Dương Thị Ch, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn S, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn S, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người kháng cáo: Bà Dương Thị Ch.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Dương Thị Ch trình bày:

Ngày 17-8-2020 bà Ch có mua 04 lóng gỗ me tây (01 lóng hoành 680, dài 3,5m; 01 lóng hoành 660, dài 3,4m; 01 lóng hoành 460, dài 2,4m; 01 lóng hoành 590m, dài 1,7m) của một người phụ nữ campuchia nhưng không biết tên và địa chỉ, với số tiền 721.680.000 đồng, theo thỏa thuận thì bà Ch chịu trách nhiệm vận chuyển qua cửa khẩu Ph 1, huyện H và chịu toàn bộ chi phí hải quan. Sau khi nhận được cây trong thời hạn 03 ngày bán được cây bà Ch phải trả tiền, nếu quá thời hạn sẽ chịu lãi 3% trên tổng số tiền. Ngày 17-8-2020 cây được chuyển đến cửa khẩu Ph 1 và bà Ch đã thỏa thuận bán được cây cho người ở Thành Phố Hồ Chí Minh, trong thời gian chờ giao cây cho người mua, đến ngày 20-8-2020 thì ông Nguyễn Văn Th đến ngăn cản, đe dọa không cho cây lên xe với lý do ông Th cho rằng cây này là cây của ông D hùn mua với ông Th tại campuchia với số tiền ông Th bỏ ra chi phí 40.000.000đồng, nên bà Ch muốn bán cây phải trả cho ông Th 40.000.000 đồng thì ông Th mới cho cây đi, nên hai bên tranh chấp. Đến ngày 29-8-2020 công an xã Ph 1 mời hai bên giải quyết, tại công an xã Ph vì để nhầm hạn chế thiệt hại và lo sợ hành vi đe dọa chém giết của ông Th nên bà đã ký vào tờ thỏa thuận với nội dung trả nợ thay cho ông D với số tiền là 40.000.000 đồng. Sau khi ký tờ thỏa thuận xong thì ông Th cho cây đi nhưng lúc này cây của bà không bán được nữa, phải trả về lại Campuchia cho người bán và phải chịu lãi suất như thỏa thuận ban đầu.

Nay bà yêu cầu hủy tờ thỏa thuận ngày 29-8-2020 vì số nợ bà ký trả cho ông Th là nợ của ông D không liên quan đến bà, hơn nữa bà không bán được cây và lúc ký tờ thỏa thuận là nhằm mục đích hạn chế thiệt hại xảy ra và bị ép buộc.

Trong quá trình ông Th ngăn chặn không cho cây đi đã gây thiệt hại về tài sản nên bà Ch yêu cầu ông Th phải bồi thường thiệt hại về tài sản tổng số tiền 117.210.000đồng (trong đó gồm tiền lệ phí nộp cho cửa khẩu 40.000.000đồng, tiền cầu cây lên xe tại cửa khẩu 12.000.000 đồng, tiền vận chuyển từ bãi cây đến cửa khẩu 23.280.000 đồng, tiền xe vận chuyển cây từ cửa khẩu trở về campuchia 23.280.000 đồng; tiền lãi trên số tiền mua cây 721.680.000 đồng).

Đối với ông Trần Văn D thì bà Ch không yêu cầu đưa ông D vào tham gia vụ án và không yêu cầu ông D trả lại cho bà số tiền này, hiện nay bà cũng không biết địa chỉ của ông D đang ở đâu nên bà không thể cung cấp theo yêu cầu của Tòa án được.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày:

Qua yêu cầu của bà Ch, ông Th không thống nhất, vì vào khoảng tháng 8-2019 ông có hùn hạp làm ăn với ông D, cả hai cùng nhau hùn mua được 01 cây me tây tại Campuchia và cắt ra làm 04 lóng và ông Th có bỏ ra chi phí cho việc mua cây là 48.000.000 đồng. Đến ngày 20-8-2020 ông D không trực tiếp chuyển 04 lóng me tây về Việt Nam mà giao cho bà Ch là vợ cũ (đã ly hôn) của ông Th chuyển về Việt Nam. Sau khi chuyển về Việt Nam ông Th biết được sự việc nên ngăn cản không cho bà Ch bán số cây này vì đây đúng là cây mà ông đã hùn với ông D, nên nếu bán cây thì phải trả cho ông Th 40.000.000đồng, ông Th mới cho chuyển cây đi. Nhưng bà Ch không đồng ý nên ông trình báo chính quyền là công an xã Ph 1 và tại công an xã Ph 1 bà Ch thống nhất thỏa thuận trả số tiền

40.000.000 đồng trong thời hạn 01 tháng. Nhưng từ khi ký tờ thỏa thuận thì bà Ch không thực hiện, theo đơn khởi kiện ông Th yêu cầu bà Ch phải trả cho ông số tiền 40.000.000 đồng và tiền lãi là 5.000.000 đồng, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm ông Th xin rút yêu cầu đối với phần tiền lãi chỉ yêu cầu bà Ch trả 40.000.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

* Tại Quyết định bản án sơ thẩm số 19/2021/DS-ST, ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện H đã tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Dương Thị Ch về việc yêu cầu hủy tờ thỏa thuận ngày 29-8-2020.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Th bồi thường thiệt hại về tài sản tổng số tiền 117.210.000 đồng.

- Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Nguyễn Văn Th:

Buộc bà Dương Thị Ch phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Th số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng, không có lãi.

Đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn Nguyễn Văn Th đối với yêu cầu số tiền lãi 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/11/2021 bà Dương Thị Ch kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 19/2021/DS-ST, ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Bà Ch yêu cầu sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà, không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Th vì ông Hiền và ông R là người ép bà ký biên bản thỏa thuận để cho xe chở cây đi.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Dương Thị Ch trình bày: Bà yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Ông Nguyễn Văn Th trình bày: Ông không đồng ý đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Yêu cầu Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoảng 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Dương Thị Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bà Dương Thị Ch đúng về hình thức, nội dung, nộp trong luật định nên kháng cáo của bà Ch được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Dương Thị Ch, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Đối với biên bản thỏa thuận Ngày 29/8/2020 được lập tại Văn phòng Công an xã Ph 1. Theo đơn kháng cáo bà Ch trình bày ông Nguyễn Văn Hiền là người hỗ trợ cho ông Th và ông Trần Văn R ép buộc bà ký tên vào biên bản thỏa thuận mới để cho xe chở cây đi do đó ông Hiền không có quyền làm nhân chứng trong vụ án này. Qua chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cho thấy sự việc tranh chấp giữa hai bên đã được trình báo đến công an xã Ph 1 và tại đây bà Ch, ông Th đã thống nhất thỏa thuận với nhau, được công an xã Ph lập biên bản thỏa thuận vào ngày 29-8-2020, cả hai đồng ý ký tên vào biên bản và có sự chứng kiến của đại diện công an xã là ông Nguyễn Văn H Phó trưởng công an xã Ph, điều này cũng phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Văn H là vào ngày 29-8-2020 tại công an xã Thường Ph ông có giải quyết vụ việc về việc tranh chấp cây me tây giữa bà Dương Thị Ch với ông Nguyễn Văn Th, nên ông là Phó trưởng công an có đứng ra giải quyết, tại đây bà Ch thống nhất với nội dung trong biên bản ngày 29-8-2020 là bà tự nguyện trả số tiền 40.000.000 đồng mà ông D đã hùn hạp mua cây me tây cho ông Th, không có ai ép buộc hay đe dọa.

Hơn nữa bà Ch thừa nhận mình là người biết chữ, sau khi lập biên bản xong bà cũng có đọc lại toàn bộ nội dung và tự nguyện ký tên vào biên bản, không ai cầm tay hay ép buộc bà ký vào. Ngoài ra bà có cung cấp cho Tòa án đoạn ghi âm nhưng trong đoạn ghi âm cũng như văn bản giải trình đoạn ghi âm không thể hiện việc bà bị ép buộc, hay ông Th đe dọa bà. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Ch cũng thừa nhận đĩa ghi âm có nhiều đoạn đã được bà cắt ghép và không có văn bản xác nhận thể hiện thời gian, địa điểm, thành phần tham gia buổi ghi âm. Do đó đoạn ghi âm này không có giá trị về mặt pháp lý do không được thu thập đúng trình tự thủ tục được pháp luật tố tụng dân sự quy định. Ngoài ra, bà Ch không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc bà ký tên vào biên bản thỏa thuận ngày 29/8/2020 là do bị đe dọa, ép buộc.

Do đó căn cứ vào nội dung biên bản thỏa thuận ngày 29-8-2020 thì bà Ch đã thừa nhận cây me tây tại cửa khẩu Ph 1 mà ông Th tranh chấp là cây me tây mà ông Th và ông D hùn mua với nhau, bà Ch hứa sẽ trả đủ số tiền 40.000.000 đồng mà ông D thiếu của ông Th cho ông Th trong vòng một tháng. Ông Th không được ngăn cản việc bà Ch bán cây, nên sau khi ký biên bản thỏa thuận xong, bà Ch có toàn quyền xử lý đối với cây me tây, ông Th không hề

ngăn cản việc bán cây của bà Ch, điều này cũng được bà Ch thừa nhận tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng sau đó bà Ch không bán được cây mà bà trả lại campuchia. Trong biên bản thỏa thuận giữa bà Ch và ông Th không có nêu điều kiện là khi nào bà Ch bán được cây me tây mới trả tiền cho ông Th.

Và trong quá trình giải quyết vụ án đã nhiều lần Tòa án sơ thẩm làm việc và giải thích pháp luật cho bà Ch cũng như tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử đã ngừng phiên Tòa và yêu cầu bà cung cấp địa chỉ của ông D để Tòa án đưa ông D vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để bảo vệ quyền lợi cho bà Ch, nhưng bà Ch vẫn không cung cấp được địa chỉ của ông D và kiên quyết không yêu cầu đưa ông D vào tham gia tố tụng và tự chịu hậu quả của việc không đưa ông D vào tham gia vụ án. Nếu Tòa án xét xử buộc bà trả tiền cho ông Th thì bà sẽ tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Do đó, Tòa án không đưa ông D vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Với các chứng cứ nêu trên cho thấy việc bà Ch có thỏa thuận trả cho ông Th 40.000.000 đồng thay cho ông D tại cơ quan Công an là có thật, hoàn toàn tự nguyện không bị đe dọa hay ép buộc. Nên bà Ch phải có nghĩa vụ thực hiện theo biên bản thỏa thuận vào ngày 29-8-2020. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà về việc hủy Biên bản thỏa thuận ngày 29-8-2020 là có căn cứ và phù hợp.

[2.2] Đối với yêu cầu của Bà Ch buộc ông Th bồi thường thiệt hại về tài sản tổng số tiền 117.210.000 đồng. Trong đó gồm tiền lệ phí nộp cho cửa khẩu 40.000.000 đồng, tiền cầu cây lên xe tại cửa khẩu 12.000.000 đồng, tiền vận chuyển từ bãi cây đến cửa khẩu 23.280.000 đồng, tiền xe vận chuyển cây từ cửa khẩu trở về campuchia 23.280.000 đồng; tiền lãi trên số tiền mua cây 721.680.000 đồng. Xét thấy tờ thỏa thuận ngày 29-8-2020 không bị hủy và bà Ch thỏa thuận là tự nguyện, không có ai ép buộc hay đe dọa, bà Ch cho rằng bà Ch bị thiệt hại nhưng bà Ch không cung cấp được bất cứ chứng cứ nào để chứng có thiệt hại xảy ra do không bán được cây và chứng cứ chứng minh thiệt hại là do lỗi của ông Th gây ra. Nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của bà Ch là có căn cứ.

[2.3] Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn ông Nguyễn Văn Th yêu cầu bà Dương Thị Ch phải trả cho ông số tiền 40.000.000 đồng theo như thỏa thuận vào ngày 29-8-2020. Xét thấy biên bản thỏa thuận vào ngày 29-8-2020 không bị hủy như nhận định ở trên, nên căn cứ theo nội dung thỏa thuận tại biên bản này thì bà Dương Thị Ch thống nhất trả cho ông Th số tiền 40.000.000 đồng thay cho ông D tại công an xã Ph 1 và cam kết đến ngày 29-9-2020 sẽ trả đủ, nhưng từ khi ký biên bản thỏa thuận đến nay đã quá thời hạn bà Ch không thực hiện nghĩa vụ theo như thỏa thuận. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của ông Nguyễn Văn Th buộc bà Dương Thị Ch phải có nghĩa vụ trả cho ông Th số tiền 40.000.000 đồng là phù hợp.

Từ những phân tích như trên Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Điều 274, 278, 280 và Điều 353 của Bộ luật dân sự năm 2015 không

chấp nhận yêu cầu của bà Dương Thị Ch, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn. Buộc bà Dương Thị Ch phải có nghĩa vụ trả cho ông Th số tiền 40.000.000 đồng là có căn cứ. Do đó, kháng cáo của bà Dương Thị Ch là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm:

Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bà Dương Thị Ch phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 148, Điều 293 và Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 274, 278, 280, 353 Bộ luật Dân Sự;

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Dương Thị Ch.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2021/DS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Dương Thị Ch về việc yêu cầu hủy tờ thỏa thuận ngày 29-8-2020.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Th bồi thường thiệt hại về tài sản tổng số tiền 117.210.000 đồng.

3. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Nguyễn Văn Th: Buộc bà Dương Thị Ch phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Th số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

4. Đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn Nguyễn Văn Th đối với yêu cầu số tiền lãi 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Dương Thị Ch phải chịu 8.160.500 (Tám triệu một trăm sáu mươi nghìn năm trăm) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.230.000 đồng theo biên lai thu số 0008818 ngày 30-9-2020 của Chi cục thi

hành án dân sự huyện H. Bà Dương Thị Ch còn phải nộp 4.930.500 (Bốn triệu chín trăm ba mươi nghìn năm trăm) đồng.

Ông Nguyễn Văn Th không phải chịu án phí hoàn trả lại cho ông Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.300.000 đồng theo biên lai thu số 0009315 ngày 19-10-2020 và biên lai thu số 0009160 ngày 01-3-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Dương Thị Ch phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002633 ngày 12/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh
- VKSND Tỉnh;
- Tòa án ND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Dương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trung Thành